

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh)

đvt: triệu đồng

STT	Xã, phường	Tổng kinh phí thực hiện năm 2026		Trong đó												Tổng kinh phí đã giao dự toán đầu năm 2026	Số kinh phí còn thiếu bổ sung	Ghi chú
				Mức hỗ trợ 0,5 triệu đồng/tháng				Mức hỗ trợ 0,7 triệu đồng/tháng				Mức hỗ trợ 1 triệu đồng/tháng						
		Số đối tượng	Số tiền	Số đối tượng	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Thành tiền	Số đối tượng	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Thành tiền	Số đối tượng	Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Thành tiền			
A	B	$1=3+7+11$	$2=6+10+14$	3	4	5	$6=3*4*5$	7	8	9	$10=7*8*9$	11	12	13	$14=11*12*13$	15	16	17
T	Tổng cộng	345	3.029,3	112		0,5	663	109		0,7	909	124		1,0	1.457	1.883,00	1.146,30	
1	Phường Bình Định	18	166,8	4	12	0,5	24	7	12	0,7	58,8	7	12	1	84	18,00	148,80	
2	Xã An Nhơn Tây	14	84	14	12	0,5	84			0,7	0			1	0	60,00	24,00	
3	Phường Bồng Sơn	10	70,8	6	12	0,5	36	2	12	0,7	16,8	2	9	1	18	53,00	17,80	
4	Phường Tam Quan	7	52,5	5	11,4	0,5	28,5					2	12	1	24	48,00	4,50	
5	Xã Phù Mỹ	1	12			0,5	0			0,7	0	1	12	1	12		12,00	
6	Xã Hoài Ân	8	79,2	1	12	0,5	6	3	12	0,7	25,2	4	12	1	48	12,00	67,20	
7	Xã Kim Sơn	23	164,4	12	12	0,5	72	11	12	0,7	92,4			1	0	136,00	28,40	
8	Phường An Phú	2	12	2	12	0,5	12			0,7	0			1	0	6,00	6,00	
9	Xã KDang	34	226,8	29	12	0,5	174	2	12	0,7	16,8	3	12	1	36	113,00	113,80	
10	Xã Mang Yang	30	235,2	12	12	0,5	64,5	10	12	0,7	77,7	8	12	1	93	94,00	141,20	
11	Xã Hra	6	64,8			0,5	0	2	12	0,7	16,8	4	12	1	48	53,00	11,80	
12	Xã Ya Ma	13	106,8	4	12	0,5	24	7	12	0,7	58,8	2	12	1	24	89,00	17,80	
13	Xã Chư Prông	13	156			0,5	0			0,7	0	13	12	1	156	36,00	120,00	
14	Xã Bàu Cạn	23	184,8	5	12	0,5	30	17	12	0,7	142,8	1	12	1	12	179,00	5,80	
15	Xã Ia Lâu	9	102			0,5	0			0,7	0	9	11	1	102	64,00	38,00	
16	Xã Ia Tôr	20	165,4	8	12	0,5	48	6	12	0,7	50,4	6	11	1	67	159,00	6,40	
17	Xã Ia Púch	28	253,2			0,5	0	23	12	0,7	193,2	5	12	1	60	225,00	28,20	
18	Xã Ia Sao	2	17	1	12	0,5	6			0,7	0	1	11	1	11	8,00	9,00	
19	Xã Ia Dok	12	126	3	12	0,5	18			0,7	0	9	12	1	108	42,00	84,00	
20	Xã Ia Dom	20	228,0	2	12	0,5	12	0	0	0,7	0	18	12	1	216	36,00	192,00	
21	Xã Ia Nan	26	231,6	2	12	0,5	12	19	12	0,7	159,6	5	12	1	60	212,00	19,60	
22	Xã Ia Chia	26	290	2	12	0,5	12			0,7	0	24	12	1	278	240,00	50,00	